GRAMMAR

CẤU TRÚC SO SÁNH HƠN VỚI TÍNH TỪ NGẮN, ĐƠN GIẢN	
Structure	Danh từ/người + động từ to be + **tính từ đuôi -er** + than + danh từ/người
Meaning	Mục đích mô tả vật/người có đặc điểm gì đó hơn vật/người khác
Simple adjective	big → bigger tall → taller quick → quicker easy → easier small → smaller fast → faster slow → slower happy → happier
Example	This box is bigger than that box. *(Quyển sách này to hơn quyển sách kia)* The car is faster than the bike. *(Xe ô tô nhanh hơn xe đạp)* This game is easier than that game. *(Trò chơi này đơn giản hơn trò chơi kia)* Tom is taller than Jack. *(Tom cao hơn Jack)*

CẤU TRÚC SO SÁNH HƠN VỚI TÍNH TỪ DÀI, PHỨC TẠP	
Structure	Danh từ/người + động từ to be + **more** + **tính từ**+ than + danh từ/người
Meaning	Mục đích mô tả vật/người có đặc điểm gì đó hơn vật/người khác
Complex adjective	difficult → more difficult boring → more boring beautiful → more beautiful famous → more famous exciting → more exciting careful→ more careful
Example	This story is more interesting than that one. *(Câu chuyện này thú vị hơn câu chuyện kia.)* The test is more difficult than the quiz. *(Bài kiểm tra khó hơn bài trắc nghiệm.)* He is more famous than his brother. *(Anh ấy nổi tiếng hơn anh trai của anh ấy)*

LIVEWORKSHEETS